

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST

Ngày: 10-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Vân

2. Ông Trần Hùng Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu - Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Vương Ngọc Q(tên gọi khác QG), sinh năm 1986, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: sống lang thang, không nơi cư trú nhất định (địa chỉ liên hệ: khóm Đ, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Vương Thị Ngọc M, sinh năm 1965, cha ruột không rõ họ tên; cha kế: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1950; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với mẹ, đi học hết lớp 02 nghỉ học. Ngày 06 tháng 01 năm 2004, bị Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28 tháng 10 năm 2005, bị Tòa án huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Trốn khỏi nơi giam”; Ngày 05 tháng 6 năm 2007, bị Tòa án nhân dân thành phố X xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 09 tháng 02 năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố X xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 15 tháng 7 năm 2013 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày: 05/4/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1985 (vắng mặt);

2/ Bà Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cùng cư trú: đường L, khóm BK, phường BK, thành phố X, tỉnh An Giang;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Vũ Thị Kim L, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Cư trú: khóm TK, phường MK, thành phố X, tỉnh An Giang.

4/ Ông Trần Văn S, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cư trú: ấp H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04 tháng 4 năm 2019, Vương Ngọc Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 68K4-2349 đến khu vực phường BK, thành phố X tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi ngang nhà anh Nguyễn Hữu P ở số 230, đường L, khóm BK, phường BK thấy cửa rào khóa nhưng không khóa cửa nhà nên Q trèo qua hàng rào vào nhà anh P nấp sau tấm nệm trong phòng thứ nhất. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh P khóa cửa đi ngủ thì Q vào nhà bếp lục túi quần của anh P treo trên vông lấy trộm 2.800.000 đồng, 106 đô la Mỹ và 05 đô la Úc rồi ra lấy chìa khóa mở cửa nhà. Sau đó, Q vào phòng thứ hai của anh P lấy trộm điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Pro đang sạc pin của chị Nguyễn Thị Anh T (vợ anh P) để vào túi quần thì bị anh P phát hiện bắt giữ giao cho Công an phường BK lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro, 2.800.000 đồng, 106 đô la Mỹ, 05 đô la Úc, 01 xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 68K4-2349, số khung 046441, số máy 1073200, trong cốp xe có 01 điện thoại hiệu Oppo, 01 điện thoại hiệu Mobistar, 01 điện thoại hiệu Nokia 1280 và 01 tờ biên nhận cầm đồ.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 45/KL.HĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng Định giá trong tổ tụng hình sự thành phố X, xác định: Điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, trị giá 2.662.000 đồng.

Căn cứ Công văn số 305 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh An Giang, xác định: Tỷ giá đồng đô la Mỹ so với đồng Việt Nam ngày 05 tháng 4 năm 2019 là 23.140 đồng, 106 USD = 2.452.840 đồng; Tỷ giá đồng đô la Úc so với đồng Việt Nam ngày 05 tháng 4

năm 2019 là 16.300 đồng, 05 USD = 81.500 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 33/KLGT-PC09(KT) ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự tỉnh An Giang, xác định: Xe mô tô mang biển số 68K4-2349, có số khung 046441, số máy 1073200 không bị đục sửa.

Căn cứ Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang, ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kiên Giang, xác định:

- Xe mô tô biển số 67B1-454.02, nhãn hiệu Honda Future, số khung 046441, số máy 1073200 của Vũ Thị Kim L.

- Xe mô tô biển số 68K4-2349, số khung 014480, số máy 014480 của Trần Văn S.

Tại cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo Vương Ngọc Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Vương Ngọc Q từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị: Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu phát mãi nộp Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Fi màu sơn đỏ - đen có số khung 046441, số máy 1073200 đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh số IMEI: 3550.9601.5243.990; 01 điện thoại di động hiệu Oppo model A11W màn hình cảm ứng màu trắng số IMEI1: 867941027463238, IMEI2: 867941027463220; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng không Model số IMEI: 3592.5542.0124.791;

- Tịch thu tiêu hủy: Biển số kiểm soát 68K4 – 2349; Biên nhận cầm đồ ngày 04/4/2019 của Cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động SH, đ/c: khóm HT, phường MT, thành phố X, tỉnh An Giang (tài sản cầm ĐTDĐ Huawei Y6 Prime, tên người cầm A. M).

Bị cáo Vương Ngọc Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo không

tranh luận với kiểm sát viên, bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp các chứng cứ khác đã thu thập trong quá trình điều tra. Đủ căn cứ xác định ngày 04/4/2019 bị cáo Q đã thực hiện hành vi lấy trộm số tiền 2.800.000 đồng, 106 đô la Mỹ và 05 đô la Úc, 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Pro với tổng giá trị là 7.996.340 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về nhân thân và tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân, bị cáo lén lút vào nhà nấp chờ chủ nhà ngủ rồi lấy tài sản. Bị cáo đã lấy được tiền và đô la. Sau đó, bị cáo tiếp tục nảy lòng tham quay trở lại lấy thêm điện thoại di động, hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật.

Về nhân thân, ngày 06 tháng 01 năm 2004, bị Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28 tháng 10 năm 2005, bị Tòa án huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Trốn khỏi nơi giam”. Ngày 05 tháng 6 năm 2007, bị Tòa án nhân dân thành phố X xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09 tháng 02 năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố X xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 15 tháng 7 năm 2013 chấp hành xong bản án. Mặc dù được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Vương Ngọc Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo **Vương Ngọc Q** **02 (hai)** năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày: 05/4/2019.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mãi nộp Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Fi màu sơn đỏ - đen có số khung 046441, số máy 1073200 đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh số IMEI: 3550.9601.5243.990; 01 điện thoại di động hiệu Oppo model A11W màn hình cảm ứng màu trắng số IMEI1: 867941027463238, IMEI2: 867941027463220; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng không Model số IMEI: 3592.5542.0124.791;

- Tịch thu tiêu hủy: Biên số kiểm soát 68K4 – 2349; Biên nhận cầm đồ ngày 04/4/2019 của Cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động HS, đ/c: khóm HT, phường MT, thành phố X, tỉnh An Giang (tài sản cầm ĐTDĐ Huawei Y6 Prime, tên người cầm A. M).

(Vật chứng trên được xác định theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố X ngày 12/6/2019, theo Quyết định chuyển vật chứng số 50 ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X).

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;
- Công an TPLX;
- THA DS TPLX;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Quốc Việt